

TIỀM NĂNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI ĐỒNG THÁP MƯỜI

*Châu Hồng Thắng**

Khoa Địa lí - Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 04-3-2018; ngày nhận bài sửa: 17-4-2018; ngày duyệt đăng: 24-5-2018

TÓM TẮT

Đồng Tháp Mười là một trong những vùng đất phèn lớn nhất Việt Nam với hệ sinh thái đất ngập nước đặc trưng, có rất nhiều tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái (DLST). Bài viết trình bày khái quát về tiềm năng phát triển DLST Đồng Tháp Mười (DTM) và thực trạng phát triển DLST nơi đây trong những năm qua, từ đó đưa ra các giải pháp nhằm phát triển DLST DTM trong thời gian tới.

Từ khóa: du lịch sinh thái, hệ sinh thái đất ngập nước, Đồng Tháp Mười.

ABSTRACT

The potentials and solutions for Dong Thap Muoi ecotourism development

Dong Thap Muoi is one of the largest areas of acid soil in Vietnam with a typical wetland ecosystem, which has a lot of potential for ecotourism development. The article will present an overview of the potential of Dong Thap Muoi ecotourism and the status of ecotourism development in the past few years, thus offering solutions to develop Dong Thap Muoi ecotourism in the coming time.

Keywords: ecotourism, wetland ecosystem, Dong Thap Muoi.

1. Đặt vấn đề

Theo đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, DTM là một trong bốn tiểu vùng thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Trước đây, DTM được biết đến như là một vùng đầm lầy “rừng thiên, nước độc”, nhưng ngày nay, DTM được biết đến là một vựa lúa của ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung. Với những đặc trưng về tự nhiên, văn hóa và cộng đồng, ngoài nông nghiệp, DTM còn có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch, nhất là DLST. Hiện nay, ở DTM đã hình thành nhiều khu DLST thu hút khá đông du khách đến tham quan, học tập và nghiên cứu, mang lợi nguồn kinh tế khá lớn góp phần vào việc bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước ở đây và phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển này là chưa tương xứng với tiềm năng, tài nguyên chưa được khai thác hiệu quả, môi trường sinh thái còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, để đánh thức tiềm năng DLST DTM, cần phải đánh giá được thực trạng phát triển DLST DTM hiện nay, từ đó đưa ra các giải pháp hợp lý, hiệu

* Email: thangch@hcmup.edu.vn

quả nhằm thúc đẩy sự phát triển DLST ĐTM bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL.

2. Phương pháp nghiên cứu

Thu thập tài liệu, xử lý thông tin: Thu thập các tài liệu thứ cấp, các dự án đầu tư, các báo cáo khoa học, số liệu du lịch qua các năm... của các khu DLST thuộc ĐTM nói riêng và ĐBSCL nói chung.

Phương pháp điều tra thực địa: Chúng tôi tiến hành khảo sát thực địa tại 7/8 khu DLST ĐTM vào tháng 8 năm 2017, tiến hành quan sát, ghi nhận các hoạt động du lịch, các dịch vụ, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; thu thập các thông tin, các số liệu liên quan đến hiện trạng khai thác DLST ĐTM.

Phương pháp điều tra xã hội học và lấy ý kiến chuyên gia: Trong quá trình thực địa, chúng tôi tiến hành điều tra thu thập số liệu về lực lượng lao động phục vụ trong các khu DLST qua bảng câu hỏi từ những cán bộ quản lý của các khu; phỏng vấn các bộ quản lý, nhân viên ở các khu DLST lấy ý kiến đánh giá và các giải pháp về hoạt động du lịch tại khu DLST của mình.

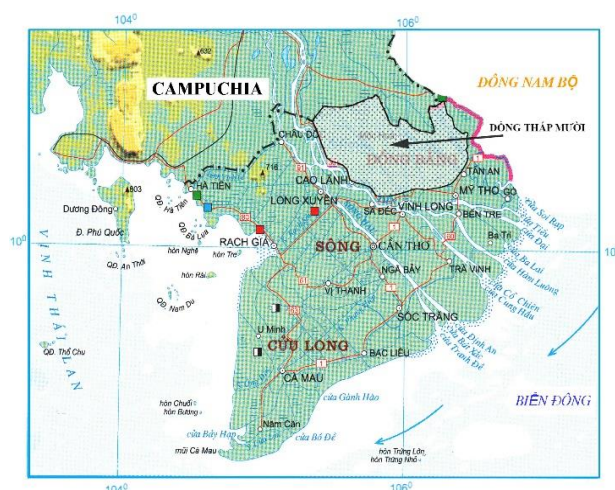
3. Nội dung

3.1. Khái quát về Đồng Tháp Mười

Tiểu vùng ĐTM có diện tích khoảng 697.000ha, là vùng địa hình trũng thấp ngập nước của ĐBSCL, trải dài trên ba tỉnh Đồng Tháp, Tiền Giang và Long An theo hướng Tây – Đông. Phía Bắc giáp với Cambodia, phía Tây giới hạn bởi dải đất cao ven sông Tiền nối với giồng cát Cai Lậy (Tiền Giang) ở phía Nam, phía Đông giáp với sông Vàm Cỏ Đông (Hình 1).

Tên gọi ĐTM có những tư liệu và giả thiết khác nhau: 1) ngôi tháp của ông vua thứ mười, 2) ngôi tháp thứ mười tính từ Lục Chân Lạp xuống, 3) tháp 10 tầng của Chân Lạp, 4) tháp canh thứ 10 (tính từ Ba Sao vào Gò Tháp), hoặc 10 tầng (còn gọi là thang trong) của nghĩa quân Thiên Hộ Dương để canh chừng giặc Pháp (Hồ Đình Hải, 2013).

Trong cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ, ĐTM là một trong những chiến khu quan trọng của quân giải phóng. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, trước nhu cầu giải quyết cấp bách về vấn đề thiếu lương thực trong cả nước, các tỉnh vùng này đã tổ chức các cuộc di dân về ĐTM để khai hoang trồng lúa với quy mô lớn và tập trung. Đến nay, ĐTM đã trở thành vựa lúa của ĐBSCL nói riêng và cả nước nói chung.



Hình 1. Sơ đồ vị trí Đồng Tháp Mười trong vùng ĐBSCL

3.2. *Tiềm năng DLST ĐTM*

3.2.1. *Tài nguyên DLST*

Độ cao trung bình của ĐTM khoảng từ 0,5m đến 3,0m so với mực nước biển, gồm 2 dạng: địa hình gò, trũng xen kẽ nhau phân bố ở phía Bắc với diện tích khoảng 237.000ha và địa hình bồn trũng phân bố ở phía Nam với diện tích 460.000ha. Khí hậu quanh năm ít biến động, nhiệt độ trung bình năm khoảng 27⁰C, lượng mưa trung bình năm khoảng 1650 mm. ĐTM có 3 nhóm đất chính là đất xám, đất phèn và đất phù sa; trong đó đất phèn chiếm diện tích lớn nhất khoảng hơn 273.000ha. Chế độ thủy văn vùng ĐTM chịu sự chi phối của vùng châu thổ sông Mekong, mạng lưới kênh rạch tự nhiên và kênh đào thoát lũ rửa phèn trong vùng chằng chịt; vào mùa lũ cao nhiều nơi trũng thấp bị ngập sâu từ 2,5m-3,0m.

Với các đặc điểm về tự nhiên như trên đã tạo nên hệ sinh thái động thực vật của vùng ĐTM hết sức đa dạng gồm hệ sinh thái đồng cỏ ngập nước theo mùa, hệ sinh thái đầm lầy, hệ sinh thái rừng tràm, hệ sinh thái lúa mùa và lúa nổi... Sau năm 1975, ĐTM đã được cải tạo để trồng lúa và hiện nay đã trở thành một “biển lúa” mênh mông. Các hệ sinh thái tự nhiên trước đây chỉ còn thấy ở các vườn quốc gia (VQG), khu bảo tồn (KBT), hoặc trong các khu du lịch (KDL) trong vùng như: VQG Tràm Chim, KBT đất ngập nước (KBT ĐNN) Láng Sen, KDL làng nổi Tân Lập, KDL Gáo Giồng...

- ***VQG Tràm Chim***

VQG Tràm Chim thuộc huyện Tam Nông (tỉnh Đồng Tháp), cách Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) 147km, cách TP Cao Lãnh (tỉnh Đồng Tháp) 37km, là khu Ramsar thứ 4 của Việt Nam và thứ 2000 của thế giới. Với diện tích 7300ha, đây là nơi bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước đặc trưng của vùng ĐTM, bảo vệ khu vực di trú cho các loài chim di cư, bảo tồn các loài động - thực vật bản địa, các nguồn gen quý hiếm và duy trì những điều kiện thích hợp cho việc nghiên cứu môi trường tự nhiên và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

VQG bao gồm các phân khu bảo vệ nghiêm ngặt (khu A1), phân khu phục hồi sinh thái (các khu A2, A3, A4 và A5) và phân khu hành chính - dịch vụ (khu C). Trong đó, rừng tràm có diện tích gần 3000ha có tuổi thọ từ 10 - 20 năm, thảm thực vật phong phú với trên 130 loài khác nhau hình thành các kiểu quần xã đặc trưng như: Quần xã sen, lúa trời, năng, cỏ ống, rừng tràm và đầm lầy phân bố xen kẽ với nhau. Đây cũng là nơi sinh sống, trú ngụ của hơn 250 loài chim nước, trên 100 loài cá nước ngọt, 190 loài thực vật bậc cao cùng nhiều loài lưỡng cư, bò sát và các phiêu sinh vật khác. Đặc biệt, VQG Tràm Chim còn là một trong số ít nơi còn loài sếu đầu đỏ nằm trong sách Đỏ thế giới cần được bảo tồn (Chương Đài, 2017).

- ***KDL sinh thái – Di tích lịch sử Xẻo Quýt***

Xẻo Quýt thuộc địa bàn huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, cách trung tâm TP Cao Lãnh 28km và cách TPHCM 140km, là căn cứ cách mạng của Tỉnh ủy Đồng Tháp lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Mĩ từ năm 1960 đến 1975 và được công nhận di tích lịch sử quốc gia vào năm 1992. Xẻo Quýt có diện tích khoảng 50ha, trong đó 20ha rừng tràm nguyên sinh được tỉnh Đồng Tháp quy hoạch, bảo tồn trở thành KDL.

Hiện Xèo Quýt có 170 loài thực vật và 12 loài cây thân gỗ, tuy không quý hiếm nhưng lại là giống cây thích nghi với điều kiện ngập nước. Hệ động vật có 200 loài hoang dã gồm 7 loài ếch nhái, 22 loài bò sát, 73 loài cá, 91 loài chim và 7 loài thú. Đặc biệt ở đây có 13 loài động vật quý hiếm được ghi vào sách Đỏ Việt Nam: trăn mốc, rắn hổ trâu, rùa hộp, chim sả mỏ rộng và loài rái cá thường... (Thiên Bình, 2018).

- **KDL sinh thái Gáo Giồng**

KDL sinh thái Gáo Giồng thuộc ấp 6, xã Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, cách trung tâm TP Cao Lãnh khoảng 17km. Gáo Giồng là một trong những rừng tràm sản xuất lớn nhất của tỉnh Đồng Tháp được quy hoạch thành KDL sinh thái từ năm 2003, tại đây có 36ha sân chim với 15 loài chim nước sinh sống và làm tổ quanh năm như: trích mồng đỏ, cồng cộc, le le, vịt trời, diệc, điên điển..., cùng với đó là hàng trăm loài động thực vật và thủy sản.

- **KDL sinh thái Đồng Sen**

KDL sinh thái Đồng Sen thuộc địa bàn xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, cách TP Cao Lãnh 39km và TPHCM 125km. Đây là vùng trũng thấp, nhiều nơi ngập nước quanh năm. Cây sen đã có mặt khắp nơi ở các vùng trũng ngập nước từ xưa đến nay. Từ năm 2000, cây sen được nông dân huyện Tháp Mười trồng nhiều do mang lại lợi ích hiệu quả kinh tế cao hơn so với trồng lúa. Theo Phan Dũng Trí (2016), “Đồng Sen hiện có diện tích 78ha, trong đó diện tích tham gia hoạt động DLST có 20ha” (tr.44).

- **KBT ĐNN Láng Sen**

KBT ĐNN Láng Sen có diện tích tự nhiên là 5030ha, nằm cách TPHCM 150km, cách TP Tân An 100km, thuộc huyện Tân Hưng, tỉnh Long An, là khu Ramsar thứ 7 của Việt Nam và thứ 2227 của thế giới.

Kết quả khảo sát của Viện Sinh học Nhiệt đới (1989 - 2011) cho thấy KBT Láng Sen có hệ động thực vật rừng rất phong phú, là nơi cư ngụ, sinh sống và phát triển của 156 loài thực vật; 149 loài động vật có xương sống; 62 loài thủy sản; 11 loài động vật đáy; 114 loài hệ thực vật nổi, trong đó có 20 loài nằm trong sách Đỏ Việt Nam và một số loài có trong sách Đỏ. Ngoài ra, Láng Sen còn có hệ thực vật nổi rất đa dạng và phong phú, với 114 loài, 37 họ, 25 bộ thuộc 6 ngành tảo. Bên cạnh đó, nơi đây còn là nơi cư trú của 122 loài chim nước, có những loài sống quanh năm và có nhiều loài về cư ngụ tại Láng Sen theo chu kỳ hàng năm để sinh sản và tìm thức ăn. Theo ước tính, số lượng chim khoảng trên 20.000 cá thể. Các cánh đồng cỏ năng (năng ống và năng kim) là bãi thức ăn của loài chim sếu trong mùa khô khi chúng di cư về vùng ĐTM (Nguyễn Thị Phương, 2014).

- **KDL sinh thái làng nổi Tân Lập**

KDL sinh thái làng nổi Tân Lập thuộc huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, cách TP Tân An 58km, TPHCM hơn 100km, là vùng đất ngập nước với sinh cảnh rừng tràm, sen - súng, lục bình, lúa ma điển hình của khu vực và là nơi cư trú của nhiều loại động vật (chim, cò, cá...). Hiện nay, làng nổi Tân Lập đã được đầu tư quy hoạch xây dựng KDL sinh thái với diện tích hơn 135ha vùng lõi và 500ha vùng đệm, bao gồm tuyến đường xuyên rừng tràm

dài 5km, tháp quan sát (cao 38m gồm 10 tầng) và nhiều khu chức năng như: trung tâm giáo dục môi trường, khu bảo tồn tự nhiên, khu di trú động vật hoang dã, khu lâm viên, khu nhà nổi trên cọc, khu công viên, khu bến thuyền...

- **Trung tâm nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu ĐTM (TTNCBT&PTDL ĐTM)**

TTNCBT&PTDL ĐTM thuộc huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An, cách TP Tân An 50km và TPHCM 80km. Nơi đây còn được mệnh danh là “rừng thuốc” bởi đi đến đâu cũng gặp toàn cây thuốc.

Nơi đây hiện có hơn 1000ha rừng tràm, với khoảng 19 giống tràm các loại, cây tràm gió ở đây chiếm đến hơn 800ha, là nguồn dược liệu quý đang được khai thác để sản xuất thuốc. Bên cạnh còn có vườn thuốc rộng gần trăm hecta với hàng trăm loài cây cỏ thuốc quý như hà thủ ô, lạc tiên, búp giấm, đinh lăng, tràm Úc, kim tiền thảo, ngải cứu, mù u... đặc biệt nhất là chuỗi cao lử... Đây cũng là nơi sưu tập và phát triển nhiều loài dược liệu quý của quốc gia, với khoảng 100 loại tinh dầu thiên nhiên phục vụ cho ngành dược phẩm, ngành hương liệu và thực phẩm của cả nước (Vi Quốc, 2017).

- **KBT sinh thái ĐTM**

KBT sinh thái ĐTM thuộc huyện Tân Phước (tỉnh Tiền Giang), nằm cách TPHCM 84km và cách TP Mỹ Tho (tỉnh Tiền Giang) 33km.

Dược thành lập năm 2000 với khu trung tâm là 107ha rừng tràm và vùng đệm xung quanh có diện tích 1800ha, chủ yếu là rừng tràm. Khu bảo tồn đã dẫn dụ và bảo tồn được các loài động, thực vật quý mang tính đặc thù của vùng sinh thái ngập phèn cũng như của vùng ĐBSCL, gồm 70 loài thực vật và 85 loài động vật; có đàn động vật hoang dã ước khoảng 12.000 con, gồm nhiều loài chim, thú quý như: Gà đầy Java, giang sen, cò ốc, rùa, kì đà hoa, trăn đất... Trung bình mỗi năm, ở đây còn có thêm khoảng 1000 chim, thú sinh sôi và được dẫn dụ từ các nơi khác về, nhiều nhất là các loài cò, công cộc, vạc, cúm nùm... (Tần Phong, 2016).

Tóm lại, mặc dù diện tích không nhiều (khoảng 2,3% diện tích ĐTM), nhưng những KBT cảnh quan thiên nhiên trên đây là vô cùng quý giá, tạo nên các giá trị đặc trưng cho DLST ĐTM.

Ngoài các cảnh quan tự nhiên, ĐTM còn có nhiều di tích lịch sử cấp Quốc gia gắn liền với lịch sử khai phá vùng đất này như Khu di tích Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp), Khu di tích Khảo cổ và kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia đặc biệt Gò Tháp (huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp), Khu di tích Ngã tư Đức Hòa (thị trấn Đức Hòa, tỉnh Long An), Khu phế tích kiến trúc khảo cổ Bình Tả (huyện Đức Hòa, tỉnh Long An), Di tích Bến đò Phú Mỹ (huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang), Di tích Ấp Bắc (thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang)...

Bên cạnh đó, với số dân khoảng trên 1,6 triệu người (chủ yếu là người Kinh, Hoa và Khmer) thuộc 16 huyện thị và 3 xã của tỉnh Đồng Tháp, Long An và Tiền Giang, tiểu vùng ĐTM còn có nhiều nét văn hóa, lễ hội lớn nhỏ hàng năm như Lễ hội Gò Tháp, Lễ hội Làm

Chay, Nghệ thuật đờn ca tài tử... và văn hóa ẩm thực đồng quê miền sông nước với nhiều món ăn đặc trưng.

3.2.2. Cơ sở hạ tầng

Tiểu vùng ĐTM là nơi tiếp giáp với TPHCM ở phía Đông, giáp Cambodia ở phía Bắc thông qua các cửa khẩu quốc tế Thường Phước và Dinh Bà (tỉnh Đồng Tháp), Bình Hiệp (Long An). Mạng lưới giao thông đường bộ khá dày đặc, bao gồm các quốc lộ bao xung quanh ĐTM như QL1 và cao tốc TPHCM – Trung Lương ở phía Đông, QL1 ở phía Nam và QL 30 ở phía Tây; cùng với đó là QL 62, đường N2, đường Hồ Chí Minh, tỉnh lộ DT842, DT 844, DT 846, DT829, DT 865, DT845... là các tuyến đường đi xuyên qua trung tâm ĐTM.

Ngoài hệ thống giao thông đường bộ, ĐTM còn có hệ thống giao thông đường thủy chằng chịt, gồm: sông Tiền, sông Vàm Cỏ Tây, sông Vàm Cỏ Đông và hàng trăm các kênh rạch khác.

Mặc dù hệ thống giao thông đường bộ trong những năm qua đã được nâng cấp và sửa chữa, tuy nhiên theo đánh giá chung là chưa đồng bộ, không theo kịp sự phát triển của vùng ĐBSCL; đặc biệt là hệ thống cầu nội đường trên các tỉnh lộ chưa được đầu tư đúng mức, nhiều cầu nhỏ hẹp và có tải trọng thấp nên các loại xe trên 30 chỗ trở lên không qua được. Bên cạnh đó, sự kết nối từ quốc lộ hoặc tỉnh lộ vào các khu DLST cũng rất hạn chế. Trong số 8 khu DLST ĐTM chỉ có VQG Tràm Chim, KDL sinh thái – di tích Xẻo Quýt, KDL sinh thái làng nổi Tân Lập là có giao thông đường bộ thuận lợi; còn lại các nơi khác thì xe trên 30 chỗ trở lên không thể đến được mà phải đi hoàn toàn bằng đường thủy như ở TTNCBT&PTDL ĐTM, KBT ĐNN Láng Sen. Mặc dù vậy, các phương tiện đường thủy ở những nơi này cũng rất ít, không đủ đáp ứng nhu cầu của du khách nhất là trong các dịp lễ, tết.

3.2.3. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ DLST

Nhìn chung, các khu DLST ĐTM đều có sự đầu tư khá đầy đủ các cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động DLST. Tuy nhiên, hiện nay nhiều công trình kỹ thuật ở một số khu đã xuống cấp nghiêm trọng do không thu hút được du khách hoặc không đáp ứng được thị hiếu của du khách. Tiêu biểu trong số này là KBT sinh thái ĐTM, theo Báo Ấp Bắc (2015), “Các tiện ích hạ tầng đã được đầu tư xây dựng đang bị dây leo, cỏ dại bao phủ; trang bị nội thất một số công trình lâu ngày không sử dụng bị rỉ sét, hư hỏng; nền gạch nhiều nơi sụt lún, sơn bị bong tróc...”.

Bên cạnh đó, các cơ sở lưu trú tại các khu DLST ĐTM cũng không đáp ứng được nhu cầu của du khách. Hiện nay nếu không tính KDL sinh thái làng nổi Tân Lập đang xây dựng khách sạn 32 phòng thì chỉ có 3 khu là có phòng lưu trú cho du khách, gồm: VQG Tràm Chim, KDL sinh thái Gáo Giồng, TTNCBT&PTDL ĐTM với tổng số phòng chưa đến 15 phòng. Điều này cũng dẫn đến hệ quả là hầu hết các hoạt động DLST đều kết thúc trong ngày nhất là đối với các đoàn khách lớn.

3.3. Hiện trạng khai thác DLST ĐTM và định hướng phát triển

3.3.1. Hiện trạng khai thác DLST ĐTM

Sản phẩm DLST

Với những đặc trưng về tự nhiên, văn hóa và cộng đồng bản địa, tiểu vùng ĐTM có rất nhiều lợi thế để phát triển DLST. Đến nay, ĐTM đã hình thành 8 khu DLST (4 khu thuộc tỉnh Đồng Tháp, 3 khu thuộc tỉnh Long An và 1 khu thuộc tỉnh Tiền Giang). Trong số này, loại hình DLST đã được đưa vào khai thác từ khá lâu ở VQG Tràm Chim, KDL sinh thái - di tích lịch sử Xẻo Quýt, KDL sinh thái Gáo Giồng, KDL sinh thái làng nổi Tân Lập và hiện nay đã trở thành các địa chỉ DLST quen thuộc của du khách; trong khi đó, loại hình DLST tại TTNCBT&PTDL ĐTM, KBT ĐNN Láng Sen, KBT sinh thái ĐTM, KDL Đồng Sen mới được triển khai trong thời gian gần đây hoặc đang trong giai đoạn đầu tư cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật. Kết quả khảo sát tại các khu DLST ĐTM cho thấy:

- Cảnh quan tài nguyên DLST ở những nơi này có sự tương đồng cao, chủ yếu là rừng tràm nguyên sinh và thứ sinh, sự đa dạng sinh học, cánh đồng lúa canh tác hai vụ, đê – kênh rạch nhân tạo, đồng cỏ ngập nước theo mùa, lung trấp... Trong số này, chỉ có các cánh đồng lúa trời với diện tích khá lớn ở VQG Tràm Chim, KBT ĐNN Láng Sen; rừng tràm gió nguyên sinh ở TTNCBT&PTDL ĐTM được xem là đặc trưng của những nơi này. Ngoài ra, các cánh đồng hoa hoàng đầu ấn cũng được xem là cảnh quan tự nhiên đặc trưng ở VQG Tràm Chim.

- Ngoài sự tương đồng về cảnh quan, ở các khu DLST ĐTM hiện nay còn có sự trùng lặp về nội dung cũng như hình thức tổ chức hoạt động DLST. Kết quả khảo sát (Bảng 1) cho thấy tại hầu hết các khu đều có nội dung chủ yếu là tham quan cảnh quan đặc trưng vùng đất ngập nước và trải nghiệm cuộc sống dân dã miền quê sông nước, chỉ có một số ít có những nội dung riêng như kết hợp nghỉ dưỡng, trị bệnh (ở TTNCBT&PTDL ĐTM), nghiên cứu học tập sự đa dạng sinh học ở vùng đất ngập nước (chủ yếu là ở VQG và các KBT). Về hình thức cũng có sự trùng lặp như sau: hầu hết là đi bộ hoặc chèo xuồng ba lá xuyên rừng tràm, lên tháp canh ngắm cảnh; một số nơi thay chèo xuồng ba lá bằng đi tấp ráng/xuồng máy hoặc kết hợp cả hai. Bên cạnh đó, các dịch vụ giải trí kèm theo như câu cá, hái sen, bắt cá, đờn ca tài tử... cũng gặp ở hầu hết các khu DLST ĐTM.

Bảng 1. Loại hình DLST chính tại các khu DLST ĐTM

Khu DLST	Nội dung				Hình thức			
	Tham quan	Nghiên cứu, học tập	Nghỉ dưỡng, trị bệnh	Trải nghiệm	Đi bộ	Xuồng ba lá	Tấp ráng/xuồng máy	Lên tháp canh
VQG Tràm Chim	X	X	0	X	0	X	X	X
KDL Xẻo Quýt	X	0	0	X	X	X	0	X
KDL Gáo Giồng	X	0	0	X	X	X	0	X
KDL Đồng Sen	X	0	0	0	X	X	0	X

KBT Láng Sen	X	X	0	X	X	X	X	X
KDL Tân Lập	X	0	0	X	X	X	X	X
TTNCBT&PTDL ĐTM	X	X	X	X	X	X	X	X
KBT ĐTM	X	X	0	0	X	X	X	X

Ghi chú: X: có; 0: không

Thị trường khách DLST

Nhìn chung, số lượng du khách đến các khu DLST ĐTM tăng đều qua các năm với tốc độ trung bình 8%/năm, doanh thu cũng không ngừng tăng. Theo thống kê, trong tám khu DLST ĐTM thì VQG Tràm Chim là nơi có số lượng du khách đến nhiều nhất (hơn 186.000 lượt khách năm 2016), thấp nhất là KBT sinh thái ĐTM (gần như không có khách); thị trường du khách đến với các khu DLST ĐTM chủ yếu là khách nội địa (hơn 98%), số lượng du khách lớn nhất là từ các tỉnh ĐBSCL và TPHCM.

Mặc dù hầu hết các khu DLST ĐTM đều có mức tăng trưởng về du khách qua các năm nhưng theo đánh giá chung thì vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của ĐTM.

Lao động phục vụ DLST

Khảo sát cho thấy một thực tế là lao động phục vụ ở các khu DLST ĐTM xuất phát chủ yếu từ nguồn lao động nông nghiệp có sẵn tại địa phương, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thấp. Trong số gần 200 lao động phục vụ tại tám khu DLST ĐTM hiện nay thì chưa tới 10% có bằng đại học nhưng lại không thuộc chuyên môn nghiệp vụ du lịch mà từ các ngành khác được đào tạo ngắn hạn. Hơn nữa, các lao động thường đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác nhau cùng lúc, chỉ một số ít là chuyên trách. Nhìn chung, lao động phục vụ DLST ĐTM hiện nay rất thiếu so với nhu cầu thực tế, nhất là các lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao về du lịch.

3.3.2. Giải pháp định hướng phát triển DLST ĐTM

(i) Cơ sở định hướng

Tháng 10 năm 2017, Thủ tướng đã đồng ý Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng ĐTM đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu của đề án nhằm phát huy các giá trị bản địa và hệ sinh thái ngập nước, để tạo nền tảng, điều kiện gắn kết tiểu vùng ĐTM với TPHCM. Đề án được hình thành dựa trên liên kết không gian ba tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang có cùng hệ sinh thái đất ngập nước. Đề án gồm các hợp phần: (1) *Cải tiến chuỗi giá trị các ngành hàng nông sản chủ lực ĐTM*, trọng tâm là các dòng sản phẩm gạo chất lượng cao, nếp, xoài (Hòa Lộc, Cát chu), cá tra, khóm, thanh long, sen, cá đồng...; (2) *Xác định vùng sản xuất thích nghi cho sản xuất các dòng sản phẩm đặc trưng vùng ĐTM* dựa trên lợi thế so sánh phục vụ định hướng phát triển của vùng; (3) *Phát triển chế biến, xúc tiến thương mại, DLST*, qua đó đề xuất các chương trình cụ thể cho các ngành hàng chủ lực của vùng, đặc biệt nghiên cứu phát triển du lịch tiểu vùng ĐTM theo hướng liên kết “Ba địa phương - Một điểm đến” trên cơ sở khai thác, phát triển các loại hình sinh thái

miệt vườn, nghỉ dưỡng, du lịch kết hợp nghiên cứu văn hóa, lịch sử, lễ hội, tâm linh...; (4) *Phát triển tài nguyên nước và đa dạng sinh học*, nhằm đánh giá hiện trạng và nhận diện hạn chế, nhu cầu cải tiến quản lý tài nguyên nước và hệ sinh thái tiểu vùng ĐTM trong bối cảnh thay đổi môi trường, kinh tế - xã hội của khu vực, của ĐBSCL và của tiểu vùng, qua đó đề xuất hiệu chỉnh, giải pháp ưu tiên cho quản lý bền vững tài nguyên nước, bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học tiểu vùng ĐTM; (5) *Phát triển hạ tầng giao thông, điện, nước và du lịch vùng ĐTM*, qua đó đề xuất nâng cấp, hoàn thiện và đầu tư có trọng điểm các công trình có tính đột phá, vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội; (6) *Nghiên cứu cơ chế - tổ chức và chính sách liên kết* nhằm xây dựng tầm nhìn chiến lược về chính sách phát triển vùng ĐTM, đề xuất giải pháp liên kết, điều phối và kêu gọi đầu tư vào tiểu vùng ĐTM; (7) *Thiết lập hệ thống thông tin tiểu vùng ĐTM*, nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó biến đổi khí hậu và thay đổi về môi trường...

(ii) *Giải pháp định hướng phát triển DLST ĐTM*

DLST đã được khai thác từ khá lâu ở ĐTM nhưng đến nay vẫn còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của vùng. Để phát huy hết thế mạnh của vùng, khai thác hiệu quả và bảo tồn cảnh quan tự nhiên đặc trưng của ĐTM cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Đa dạng hóa sản phẩm – Phát triển sản phẩm DLST đặc trưng

Để sự liên kết theo Đề án “Liên kết phát triển bền vững tiểu vùng ĐTM đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” mang lại hiệu quả và DLST ĐTM phát triển tương xứng với tiềm năng thì các tỉnh Đồng Tháp, Long An, Tiền Giang cần phải nghiên cứu xây dựng được thương hiệu du lịch nói chung và DLST nói riêng của địa phương mình.

Các khu DLST ĐTM cần xem xét nét đặc trưng riêng của từng khu để xây dựng và phát triển các sản phẩm đặc trưng gắn với thế mạnh của khu, tránh sự trùng lặp gây sự nhàm chán đối với du khách, đồng thời nâng cao giá trị của sản phẩm DLST. Với những lợi thế về hệ động thực vật, các hệ sinh thái đặc trưng, VQG Tràm Chim, KBTĐNN Láng Sen, KBT sinh thái ĐTM có thể thu hút du khách đến tham quan, tìm hiểu, học tập, nghiên cứu...; KDL sinh thái Gáo Giồng, KDL Đồng Sen, KDL sinh thái – Di tích lịch sử Xẻo Quýt, KDL làng nổi Tân Lập có thể thu hút du khách với những sản phẩm thân thiện với thiên nhiên, các hoạt động trải nghiệm (bắt cá mùa nước nổi, làm nông dân gặt lúa, thu hoạch hái sen...)...; riêng TTNCBT&PTDL ĐTM có thể thu hút du khách với sản phẩm tham quan, nghỉ dưỡng, trị bệnh...

Bên cạnh việc tạo ra các sản phẩm đặc trưng, các khu DLST ĐTM cũng cần liên kết với nhau trong việc đa dạng hóa sản phẩm, hình thức du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của du khách. Đồng Tháp với lợi thế về sen nên các khu DLST ở đây cần tăng cường phát triển sản phẩm DLST kết hợp với tham quan và thưởng thức ẩm thực từ sen, các khu DLST thuộc Long An có thể phát triển DLST kết hợp với ẩm thực từ cây

hệ nước, trong khi đó Tiền Giang có thể mạnh về cây thơm và các loại trái cây khác nên có thể kết hợp để tạo ra sản phẩm DLST đa dạng, thu hút du khách.

Khẩn trương hoàn thiện cơ sở hạ tầng, giao thông, cơ sở vật chất

Các tỉnh thuộc ĐTM cần có sự phối hợp với nhau để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông một cách đồng bộ; khẩn trương cải thiện, nâng cao tải trọng các cầu nội đường, nhất là các đường liên tỉnh trong vùng; vận động đầu tư, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển DLST trên địa bàn. Ngoài ra, các tỉnh cần đầu tư trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa ở ĐTM và các vùng lân cận để đưa vào các tuyến điểm tham quan du lịch nhằm làm phong phú thêm sản phẩm du lịch, tăng tính hấp dẫn đối với du khách, kéo dài thời gian lưu trú và tăng khả năng chi tiêu của du khách.

Đối với các khu DLST ĐTM, cần tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông dẫn đến các khu, điểm du lịch; nhanh chóng đầu tư phát triển các công trình dịch vụ du lịch, các khu vui chơi giải trí phù hợp, điểm tham quan du lịch trọng điểm; phát triển hệ thống các trạm dừng chân trên các tuyến du lịch; nâng cấp, phát triển phương tiện đưa rước khách; nâng cấp và phát triển các chỗ lưu trú cho du khách.

Nhanh chóng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực du lịch

Các tỉnh cần có kế hoạch chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho từng lĩnh vực quản lý điều hành, hướng dẫn viên, hoạt động dịch vụ, bảo vệ môi trường...; xây dựng chương trình đào tạo sát với thực tế, liên kết đào tạo, mời chuyên gia giảng dạy nhằm nâng cao kiến thức quản trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động; mở các lớp đào tạo 13 kỹ năng theo tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam cho nhân viên phục vụ trong ngành du lịch; tập huấn kiến thức về du lịch cho cộng đồng dân cư vùng có khu du lịch để người dân có điều kiện tham gia vào các hoạt động kinh doanh dịch vụ tại các khu du lịch góp phần cải thiện thu nhập cho người dân nhằm hạn chế tình trạng xâm lấn vào các khu DLST.

Về phía các khu DLST ĐTM, cần nâng cao nhận thức và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển, thường xuyên mời các chuyên gia hoặc cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp tập huấn kỹ năng nghề nghiệp theo tiêu chuẩn nghề du lịch Việt Nam.

Tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá DLST ĐTM

Trên cơ sở thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa TPHCM với ba tỉnh tiểu vùng ĐTM, các tỉnh cần nhanh chóng đẩy mạnh liên kết với TPHCM trong việc xúc tiến du lịch, quảng bá sản phẩm du lịch của địa phương, xây dựng các tour “du lịch chậm”, sớm hình thành tour du lịch “Một hành trình, ba điểm đến”. Bên cạnh đó, các tỉnh cũng cần thường xuyên tổ chức các Đoàn Famtrip doanh nghiệp du lịch, lễ hành, báo, đài trong cả nước để tăng cường việc liên kết, nối tour đưa khách về tham quan DLST ĐTM.

Mặt khác, các khu DLST ĐTM cần đẩy mạnh, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, quảng bá thông qua truyền hình, truyền thanh, báo chí, trang web về những hình ảnh đặc sắc của từng khu. Bên cạnh đó, các khu cũng có thể xây dựng và giới thiệu các slogan ngắn gọn, hấp dẫn đối với du khách; sản xuất các ấn phẩm giấy hoặc video về các tuyến, điểm, sản phẩm DLST đặc trưng...

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ tài nguyên DLST và môi trường du lịch

Các khu DLST ĐTM, đặc biệt là VQG Tràm Chim và các KBT cần nghiên cứu xây dựng hệ thống các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan để duy trì ổn định môi trường sống của các loài động thực vật, nhất là các loài có tên trong sách Đỏ Việt Nam và thế giới; có các giải pháp hữu hiệu bảo vệ các loài thực vật bản địa, ngăn chặn sự xâm lấn của các loài ngoại lai.

Các cơ quan quản lý và các khu DLST ĐTM cần phối hợp với các cơ quan hữu quan thường xuyên tổ chức các cuộc vận động người dân, nhất là dân cư vùng đệm khu DLST, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng và các loài động vật. Các khu DLST cần yêu cầu du khách tuân thủ những chỉ dẫn, quy định trong quá trình tham quan, học tập, nghiên cứu tại khu và có những biện pháp ngăn chặn, xử lý hiệu quả các trường hợp cố tình xâm hại.

3. Kết luận

Chiếm diện tích khoảng 2,3% diện tích của ĐTM, các KBT, VQG và KDL sinh thái thuộc tiểu vùng ĐTM là nơi phần nào vẫn còn giữ được những nét đặc trưng của ĐTM xưa kia. Đây là tài sản vô cùng quý giá cần được bảo tồn. Với những tiềm năng vốn có, loại hình DLST đã được khai thác ở những nơi này từ khá lâu nhưng hiệu quả còn khiêm tốn do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Những giải pháp định hướng cơ bản được đề xuất trên đây hi vọng khi được thực hiện sẽ mang lại hiệu quả, giúp DLST ĐTM phát triển hơn nữa trong tương lai nhưng vẫn bảo tồn được những giá trị đặc trưng.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thiên Bình. (29/01/2018). Đi và đến: Đồng Tháp - Vùng đất hoa sen (phần 3). Khai thác từ <http://www.htv.com.vn/Trang/iHTV/HTV-Tre/Kham-pha/di-va-den-dong-thap-vung-dat-hoa-sen-phan-3.aspx>
- Chương Đài. (27/12/2017). Vườn quốc gia Tràm Chim phát triển du lịch theo hướng bền vững. Khai thác từ <https://baotintuc.vn/du-lich/vuon-quoc-gia-tram-chim-phat-trien-du-lich-theo-huong-ben-vung-20171227065344404.htm>

- Nguyễn Thị Minh Nguyễn. (2013). *Phát triển du lịch sinh thái tỉnh Đồng Tháp*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm TPHCM.
- Nguyễn Thị Phương. (26/12/2017). Phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen. Khai thác từ <http://tapchimoitruong.vn/pages/article.aspx>
- Tấn Phong. (05/12/2016). Điều tạo nên sự khác biệt cho du lịch Tiền Giang. Khai thác từ <http://baoapbac.vn/kinh-te/201612/dieu-tao-nen-su-khac-biet-cho-du-lich-tien-giang-712425/index.htm>
- Vi Quốc. (31/08/2017). Du lịch trải nghiệm “Cánh đồng bất tận” giữa lòng Đồng Tháp Mười. Khai thác từ <http://dulichlongan.vn/Default.aspx?tabid=912&ChiTiet=True&CmsId=1112>
- Phan Dũng Trí. (2016). *Du lịch sinh thái Đồng Sen tại xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp*. Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.